

T, ngày 05 tháng 7 năm 2017

Số: 111/2017/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 244/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1972. Địa chỉ: tổ 12, ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1976. Địa chỉ: tổ 12, ấp S xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Văn K thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng các cháu:

1. Nguyễn Thị Lệ R, sinh ngày: 28/02/2001

2. Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày: 03/02/2003

3. Nguyễn Bảo C, sinh ngày: 02/10/2004

đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Ông Nguyễn Văn K không ai cấp dưỡng

nuôi con.

Ông Nguyễn Văn K có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị X tự nguyện nộp án phí ly hôn 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà Nguyễn Thị X được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005195 ngày 13/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT
- VKSND huyện T;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh BRVT;
- (GCNKH số 62 ngày 27/6/2005)
- Chi cục THADS huyện T
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Thị Thảo Nguyên

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).